

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:5839/UBND-KT

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 11 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch
số 358-KH/TU ngày 30/6/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Trường Đại học Tân Trào.

Thực hiện Kế hoạch số 358-KH/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (*Có văn bản gửi kèm theo*).

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và giao trách nhiệm:

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Trường Đại học Tân Trào tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai Kế hoạch số 358/KH/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

2. Chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện Kế hoạch số 358/KH/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Kế hoạch); lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch hằng năm, giai đoạn thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao phụ trách để thực hiện đảm bảo hiệu quả. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị như sau:

2.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố việc thực hiện các nội dung Kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 358/KH/TU và Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình

hình mới; rà soát, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu đề xuất, triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học thuộc ngành, lĩnh vực có liên quan nhằm phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh, cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình

ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Định kỳ phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*báo cáo hàng năm trước ngày 15/12; sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030*); đồng thời, tham mưu tổ chức hội thảo khoa học về "Vai trò của công nghệ sinh học trong việc nâng cao giá trị sản phẩm của doanh nghiệp, hợp tác xã" vào năm 2025.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện những nội dung, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phục vụ tốt nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản; thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, phục vụ thực hiện khâu đột phá "Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hoá, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới" và góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ thuộc ngành theo Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030".

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý, phát triển, trọng dụng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, chuyên môn sâu về công nghệ sinh học. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở, các chủ

trang trại và nông dân có điều kiện nắm bắt, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn gen phục vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học; sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ sinh học, không thu hút các dự án xử lý sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

- Căn cứ vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt, hằng năm tham mưu bố trí vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả phát triển ứng dụng công nghệ số, ứng dụng công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới theo quy định. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp hoạt động, kinh doanh và dịch vụ ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2.5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh, tham mưu lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

2.6. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung, cơ chế chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế; tập trung ứng dụng trong công tác khám chữa bệnh và phát triển

ngành, lĩnh vực dược và y tế dự phòng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

2.7. Sở Công Thương

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Công Thương tổ chức triển khai đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội thực hiện Đề án Phát triển công nghệ sinh học ngành Công Thương đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021.

- Phát triển công nghệ sinh học ngành Công Thương bền vững, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao; tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp công nghệ sinh học sản xuất sản phẩm mới, an toàn, cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại các sản phẩm hàng hóa được tạo ra từ các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh và dịch vụ ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2.8. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ của tỉnh, trong đó có nhân lực trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ bồi dưỡng về công nghệ sinh học theo đúng quy định, nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng, nhân lực phục vụ vào các hoạt động giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy môn sinh học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Thường xuyên cập nhật những thành tựu của công nghệ sinh học vào giảng dạy ở các cơ sở giáo dục; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trong các nhà trường; tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghiên cứu khoa học cho học sinh phổ thông gắn với hoạt động ngoại khóa về các mô hình sản xuất, nghiên cứu công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2.10. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố hàng năm xây dựng Kế hoạch giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chú

trọng đến lĩnh vực công nghệ sinh học. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh theo học các ngành công nghiệp sinh học gắn với nghề nghiệp, việc làm sau đào tạo.

2.11. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, đơn vị đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học; liên kết, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước trong nghiên cứu đào tạo, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học.

- Kết nối, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh có nhu cầu tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác tại các nước có nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học phát triển.

2.12. Các các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực tuyên truyền và thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch số 358-KH/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

2.13. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới phù hợp điều kiện của địa phương.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định; tăng cường chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn; có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới đạt hiệu quả.

2.14. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền Kế hoạch, Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị tới các doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các công nghệ mới, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghiệp sinh học đầu tư sản xuất phù hợp với kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.15. Trường Đại học Tân Trào

- Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao.

- Quan tâm đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao lĩnh vực công nghệ sinh học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên, nghiên cứu viên công nghệ sinh học.

- Thường xuyên cập nhật những thành tựu của công nghệ sinh học vào giảng dạy; tăng cường ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về công nghệ sinh học trong các lĩnh vực: chọn tạo và nhân giống các loài cây trồng, cây lâm nghiệp, cây dược liệu; lưu giữ, chọn lọc, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản có tiềm năng, năng suất, hiệu quả kinh tế, phù hợp với điều kiện của địa phương, khu vực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn.

(Có biểu nhiệm vụ chủ yếu giao các sở, ngành, đơn vị kèm theo)

3. Chế độ báo cáo

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo theo quy định (*Báo cáo năm trước 05/12; sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030*).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết. Chủ động tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như trên (thực hiện);
- Các tổ chức chính trị- xã hội trong tỉnh (P/hợp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Kinh tế VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (cường)

(Báo cáo);

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Phương